TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn DH, xã XL, huyện T, Bắc Ninh

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn LT, xã Th, huyện TT, Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị S và anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại UBND xã Th, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất được với nhau về việc xây dựng cuộc sống chung, phát triển kinh tế. Từ năm 2016 anh chị ly thân. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị S và anh Đ có hai con chung là Phạm Ngọc Đức A, sinh ngày 03/10/2010 và Phạm Hải A, sinh ngày 14/4/2014. Anh Đ trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Đức A, chị S trực tiếp nuôi con Phạm Hải A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị S và anh Đ đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên

được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị S và anh Đ đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Chấp nhận sự thỏa thuận chị S nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Soan và anh Phạm Văn Đạt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Đức A, sinh ngày 03/10/2010, chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi con Phạm Hải A, sinh ngày 14/4/2014, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Soan và anh Đạt đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị S nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0001932 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục Thi hành án DS TT;
- UBND xã Th, TT, Thái Bình
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Lan